



# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CƠ CHẾ TỰ CHỦ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

TS. NGUYỄN THỊ THU HÀ - Vụ Giáo dục Đại học (Bộ Giáo dục và Đào tạo)

**Đến nay, sau hơn 4 năm thực hiện tự chủ giáo dục đại học theo Luật Giáo dục đại học và gần 3 năm thí điểm cơ chế tự chủ theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP cho thấy, hệ thống giáo dục đại học có những chuyển biến tích cực. Đa số các cơ sở giáo dục đại học đã phát huy được những thành tựu trong quá trình phát triển của mình; chủ động xây dựng chiến lược đầu tư chiều sâu, định hướng phát triển dài hạn để tạo dựng “thương hiệu”, nâng cao chất lượng đào tạo... Tuy nhiên, quá trình thực hiện tự chủ tại cơ sở giáo dục đại học công lập vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần nhanh chóng khắc phục trong thời gian tới.**

**Từ khóa:** Giáo dục đào tạo, giáo dục đại học, tự chủ tài chính, nhà khoa học, nghiên cứu khoa học

*After more than 4 years of implementing higher education autonomy according to the Higher Education Law and nearly 3 years of implementing pilot autonomies according to the Resolution No-77/2014/NQ-CP, it is evidently that higher education system has experience positive change. Most of higher education bodies have achieved positive results in their development strategies; successfully built comprehensive investment strategies and long-term development orientation to improve their “brands” and improve training performance, etc. However, during the implementation of autonomies at public higher education organizations, there have been limitations that need to be overcome in coming period.*

**Keywords:** Education and training, higher education, financial autonomy, scientists, scientific research

Ngày nhận bài: 12/4/2017

Ngày chuyển phản biện: 14/4/2017

Ngày nhận phản biện: 30/4/2017

Ngày chấp nhận đăng: 5/5/2017

## Tình hình thực hiện tự chủ tại các cơ sở giáo dục đại học công lập

Cơ chế tự chủ trong các cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) được quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 15/4/2006 của Chính phủ. Theo đó, Nghị định 43/2006/NĐ-CP quy định quyền tự chủ,

tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ vào mức độ tự đảm bảo về kinh phí chi thường xuyên các cơ sở GDĐH đã được giao tự chủ thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế; tự chủ tài chính. Việc giao quyền tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP bước đầu có sự chuyển biến trong hệ thống cơ sở GDĐH, tạo cơ chế thuận lợi cho các cơ sở GDĐH chủ động hơn trong thực hiện các hoạt động của mình, nhất là công tác tổ chức cán bộ, các trường được chủ động sắp xếp bộ máy, tuyển dụng viên chức, thu hút các nhà khoa học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của toàn hệ thống GDĐH và giảm bớt gánh nặng cho ngân sách của nhà nước. Tuy nhiên, việc thực hiện quyền tự chủ vẫn ở mức độ thấp; chuyển biến chậm; chủ yếu tập trung vào tự chủ tài chính nên hiệu quả thực hiện chưa cao.

Luật Giáo dục đại học (2012); Luật Khoa học và công nghệ (2013) đã giao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở GDĐH trong các hoạt động chủ yếu thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự; tài chính và tài sản; đào tạo, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng GDĐH. Cùng với đó, Nghị quyết 77/2014/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập giai đoạn 2014-2017, cho phép các cơ sở GDĐH công lập khi cam kết tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư được thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện (hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, tổ chức bộ máy và nhân sự, tài chính); đã giao quyền tự chủ cao hơn trong tất cả các lĩnh vực hoạt động so với những quy định của Luật GDĐH và các nghị định khác của Chính phủ. Đến nay, đã có 18



cơ sở GDĐH công lập được giao thí điểm thực hiện tự chủ theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP.

Kế thừa và khắc phục những tồn tại, hạn chế khi thực hiện tự chủ tại các cơ sở GDĐH, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở Nghị định 16/2015/NĐ-CP, Bộ Giáo dục và Đào tạo hiện nay đang dự thảo nghị định quy định về cơ chế tự chủ của cơ sở GDĐH công lập để trình Chính phủ phê duyệt triển khai thống nhất trong toàn hệ thống GDĐH, nhằm nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước xã hội hóa GDĐH. Hơn nữa, thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương ban hành các văn bản quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, kiểm định chất lượng dịch vụ công, đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐH; quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh mục dịch vụ giáo dục công sử dụng ngân sách nhà nước.

Sau hơn 4 năm thực hiện tự chủ GDĐH theo Luật GDĐH và gần 3 năm thí điểm tự chủ theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP cho thấy, đến nay hệ thống GDĐH có những chuyển biến tích cực, thể hiện ở một số mặt sau:

- *Vai trò, vị trí của các cơ sở GDĐH trong hệ thống dân được khẳng định:* Đa số các cơ sở GDĐH đã phát huy được những thành tựu trong quá trình phát triển của mình; chủ động xây dựng chiến lược đầu tư chiều sâu, định hướng phát triển dài hạn để tạo dựng “thương hiệu”, nâng cao chất lượng đào tạo. Một số trường tạo lập được uy tín, giữ vị trí đầu ngành về công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- *Năng lực giảng viên được tăng cường:* Hầu hết các trường đều quan tâm đến việc phát triển đội ngũ giảng viên cả về số lượng và chất lượng. Nhiều trường đã có lực lượng giảng viên khá mạnh, có trình độ cao vượt trội trong hệ thống do được đào tạo lại, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

- *Chất lượng đào tạo có chuyển biến rõ rệt:* Quy mô đào tạo chính quy ổn định, đào tạo sau đại học tăng nhẹ và quy mô các hình thức vừa làm, vừa học và đào tạo từ xa giảm dần trong toàn hệ thống. Các trường đã tích cực chủ động phát triển chương trình đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế: CDIO, POHE, chương trình tiên tiến, chương trình PFIEV, chương trình chất lượng cao và các chương trình liên kết quốc tế khác. Cùng với đó, các trường đã triển khai xây dựng và công bố công khai chuẩn đầu ra và kiểm soát kết quả đầu ra. Một số trường đã xây dựng và áp dụng chuẩn đầu ra về ngoại ngữ khá cao để đáp

ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

- *Công tác đảm bảo chất lượng được chú trọng:* Hầu hết các trường đã tăng cường công tác đảm bảo chất lượng, các điều kiện đảm bảo chất lượng và đã tạo ra sự chuyển biến rõ nét về chất lượng đào tạo trong thời gian gần đây.

- *Công tác nghiên cứu, khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế bước đầu đẩy mạnh:* Các trường đã chú trọng và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát triển nghiên cứu khoa học trong giảng viên trẻ, nghiên cứu sinh, học viên cao học và sinh viên. Các cơ sở GDĐH đã tích cực, chủ động trong việc phối hợp với doanh nghiệp để triển khai các đề tài, nhiệm vụ khoa học các cấp; ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp.

Kết quả nghiên cứu khoa học được đánh giá cao, có nhiều ứng dụng vào thực tế đời sống xã hội với hàng trăm bằng/giấy chứng nhận độc quyền sáng chế và sở hữu trí tuệ; có hàng nghìn bài báo trong nước và quốc tế đã được công bố, trong đó có hàng trăm bài đăng trên tạp chí ISI. Nhiều trường đã tích cực chủ động và thực hiện hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong liên kết đào tạo và nghiên cứu khoa học; mở rộng các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên; bước đầu hình thành và phát triển việc chuyển đổi, công nhận tín chỉ với các trường của quốc gia khác thông qua các chương trình, dự án.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm xã hội của các trường được nâng cao:* Hiện nay, hầu hết các trường đã quan tâm đến việc hoàn thiện cơ cấu, tổ chức bộ máy theo đúng quy định về quản trị đại học; nhiều trường đã thành lập mới Hội đồng trường, tạo tiền đề cần thiết cho việc triển khai thực hiện tự chủ đại học. Một số trường lớn đã thể hiện trách nhiệm trong cơ cấu lại hệ thống, tổ chức, bộ máy và chứng tỏ sự lan tỏa uy tín của mình trong toàn hệ thống. Đồng thời, các trường đã nhận thức rõ hơn về trách nhiệm giải trình và chú trọng thực hiện cam kết đối với người học.

Nhìn chung, các trường thực hiện tự chủ đã được giao quyền mạnh mẽ hơn trong các hoạt động giúp giảm bớt các thủ tục hành chính nên đã chủ động, linh hoạt hơn về tổ chức bộ máy, tuyển dụng nhân sự và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, từng bước chủ động đổi mới cơ chế để hoạt động ngày càng hiệu quả. Mô hình thí điểm tự chủ bước đầu được đánh giá là thành công còn thể hiện ở tính tích cực chủ động của các trường và sự chấp nhận của xã hội.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác GDĐH công lập đang gặp phải những khó khăn, hạn chế sau:

*Một là,* cơ chế, chính sách về tự chủ còn thiếu và chưa đồng bộ, một số nội dung chưa thống nhất, chưa có đủ chính sách, cơ chế mạnh để thực hiện tự



chủ dẫn đến khó khăn trong quản lý, điều hành của các trường; việc giao quyền tự chủ đối với GDĐH mới chỉ thực hiện trong phạm vi thí điểm, chưa trở thành nhu cầu nội tại của các trường; điều kiện tự chủ mới chỉ tiếp cận chủ yếu từ góc độ về tài chính; chưa tính đến năng lực chuyên môn và năng lực tổ chức quản lý của các trường.

*Hai là*, việc thực hiện tự chủ chưa gắn với đổi mới quản trị đại học trong cơ sở GDĐH: Mặc dù, Luật GDĐH đã có hiệu lực từ hơn 4 năm nay, các trường đã thực hiện tự chủ nhưng cơ chế quản trị chưa hoàn thiện do chưa thành lập Hội đồng trường (tính đến tháng 4/2017 mới có 58/169 cơ sở GDĐH công lập thành lập hội đồng trường) hoặc Hội đồng trường đã được thành lập nhưng chưa phát huy được vai trò và chưa có thực quyền nên ảnh hưởng đến việc thực hiện tự chủ đại học, làm cho việc sử dụng nguồn lực kém hiệu quả và chất lượng đào tạo chưa được nâng cao như mong muốn.

*Ba là*, thực hiện tự chủ nhưng chưa gắn với trách nhiệm giải trình xã hội. Trong quá trình thực hiện nhiều trường hợp giao thí điểm tự chủ chưa nhận thức đúng và đầy đủ về tự chủ; một số cơ sở GDĐH chưa đủ năng lực và thiếu sự sẵn sàng nên lúng túng trong thực hiện; một số trường còn dựa vào lợi thế ngành, để tăng học phí và tăng chỉ tiêu tuyển sinh, chưa chú trọng đúng mức đến nâng cao chất lượng đào tạo là mục đích chính của tự chủ đại học.

*Bốn là*, khi thực hiện tự chủ theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP chưa có hướng dẫn cụ thể nên nhận thức, cách tiếp cận, tư duy về bản chất, mức độ và các điều kiện thực hiện tự chủ đại học còn chưa thống nhất giữa các trường; các nguồn lực thực hiện tự chủ, điều kiện và năng lực thực hiện tự chủ ở các trường cũng chưa đồng bộ nên không ít trường gặp khó khăn và lúng túng trong việc triển khai tự chủ.

*Năm là*, mặc dù Luật GDĐH đã quy định nhưng hiện nay chưa thực hiện được quy định giao quyền tự chủ cao hơn cho các cơ sở GDĐH phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng và kiểm định chất lượng giao dịch, vì hoạt động kiểm định mới bước đầu thực hiện và chưa đủ điều kiện để xếp hạng cơ sở GDĐH.

Các hạn chế trên dẫn đến hiệu quả thực hiện tự chủ tại các cơ sở GDĐH chưa cao, chưa thực sự trở thành động lực giúp các cơ sở GDĐH phát huy khả năng chủ động, sáng tạo. Từ đó, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường cạnh tranh và đa dạng hóa các loại hình giáo dục trong hệ thống GDĐH cũng như nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực của đất nước.

Để khắc phục những hạn chế trên, trong Kế hoạch 5 năm 2016-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo

đã triển khai thực hiện đồng bộ 9 nhiệm vụ trọng tâm nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết 29/NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Một trong những nhiệm vụ đó là: Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở GDĐH.

Cùng với đó, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và xã hội và hội nhập quốc tế, Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Đề án “Triển khai tự chủ GDĐH” tại Nghị quyết số 63/2016/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang hoàn thiện Đề án để trình Chính phủ phê duyệt.

### **Các giải pháp triển khai tự chủ giáo dục đại học công lập**

Nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trên, thời gian tới, Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phối hợp với các bộ, ngành liên quan triển khai thực hiện một số nội dung sau:

*Thứ nhất*, hoàn thiện hệ thống chính sách về tự chủ đại học.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Luật Giáo dục và Luật GDĐH cùng các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, nhằm đảm bảo sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi và thực hiện hiệu quả tự chủ đại học tại tất cả các cơ sở GDĐH. Trước mắt, rà soát, hoàn thiện cơ chế Hội đồng trường để tăng cường quyền lực của Hội đồng trường; quy định lại thành phần, chức danh của Hội đồng trường; quy định rõ mối quan hệ giữa giữa Hội đồng trường – Đảng ủy - Ban giám hiệu; phân định rõ chức năng quản trị và quản lý của cơ sở GDĐH.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về chuẩn chất lượng (chuẩn trường đại học, chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn mở ngành, chuẩn xác định chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo, chuẩn giảng viên và cán bộ quản lý, cơ sở vật chất...) và các quy định công khai, minh bạch thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng và chất lượng đào tạo thực tế làm cơ sở để cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ, cơ quan có thẩm quyền quản lý, người học giám sát chất lượng đào tạo.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ để cơ sở GDĐH nhanh chóng đảm bảo năng lực thực hiện tự chủ bao gồm: Chính sách ưu đãi về thuế (miễn/giảm thuế) cho các cơ sở GDĐH sau ba năm từ khi được thực hiện tự chủ; chính sách để các cơ sở GDĐH có quyền được tiếp cận các nguồn hỗ trợ của Nhà nước;



chính sách ưu đãi về đất đai cho việc xây dựng, mở rộng cơ sở.

*Thứ hai*, tổng kết, đánh giá thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ GDĐH và nghiên cứu xây dựng mô hình tự chủ đại học phù hợp với điều kiện Việt Nam.

- Đánh giá kết quả thí điểm thực hiện tự chủ đại học theo Nghị quyết số 77/NQ-CP làm cơ sở thực tiễn để thực hiện tự chủ của các cơ sở GDĐH trong những giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở đó, kiến nghị, đề xuất Chính phủ giải quyết các khó khăn, vướng mắc, hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước trong điều kiện tự chủ GDĐH.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm thế giới và thực tiễn Việt Nam xây dựng mô hình tự chủ GDĐH phù hợp với điều kiện Việt Nam, đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả quản trị của Hội đồng trường trong cơ sở GDĐH.

*Thứ ba*, đầu tư cho các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Rà soát điều chỉnh danh mục đầu tư trung hạn và dài hạn ở cấp quốc gia và cơ sở GDĐH từ các nguồn ngân sách và xã hội hóa cho phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng nhằm tăng cường năng lực cho các cơ sở GDĐH thực hiện hiệu quả tự chủ GDĐH.

- Khảo sát nhu cầu nguồn nhân lực trong các lĩnh vực Nhà nước cần đầu tư, đặt hàng đào tạo và năng lực đào tạo của các cơ sở GDĐH để đề xuất các ngành, lĩnh vực và cơ sở GDĐH cho Nhà nước đặt hàng đào tạo và đầu tư.

*Thứ tư*, tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành kiểm định chất lượng đối với các cơ sở GDĐH trong toàn hệ thống, đặc biệt khuyến khích cơ sở GDĐH tham gia kiểm định chất lượng theo chuẩn khu vực và quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện kiểm định chất lượng đối với các cơ sở GDĐH trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ sở GDĐH thực hiện thí điểm theo Nghị quyết 77/2014/NQ-CP; phân loại và công khai nhóm trường theo mức độ kết quả kiểm định đạt được; thực hiện triển khai xếp hạng các cơ sở GDĐH, tăng cường minh bạch thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng và chất lượng GDĐH để nâng cao năng lực tự chủ, thúc đẩy thực hiện tự chủ đại học công bằng trong toàn hệ thống.

*Thứ năm*, tăng cường đổi mới và nâng cao hiệu quả của quản trị đại học.

Tăng cường đổi mới quản trị đại học, chú trọng tăng cường năng lực và quyền lực cho Hội đồng trường trong tất cả các cơ sở GDĐH; đồng thời, các cơ quan đang thực hiện vai trò chủ quản (bộ, ngành, UBND) chuyển giao dần, tăng cường quyền lực tối đa cho Hội đồng trường để quyết sách các vấn đề của

cơ sở GDĐH và thực hiện hiệu quả chức năng quản trị của Hội đồng trường; bồi dưỡng kiến thức quản trị đại học cho thành viên Hội đồng trường và lãnh đạo nhà trường trong tất cả các cơ sở GDĐH.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về tự chủ đại học.

Tăng cường thông tin tuyên truyền về tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH trong toàn xã hội; triển khai nghiên cứu, tổ chức các hội thảo, sự kiện, phổ biến kết quả nghiên cứu về tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình của các cơ sở GDĐH ở các cấp quốc gia và cơ sở GDĐH; tôn vinh những kết quả đạt được nhờ thực hiện tự chủ nhằm định hướng đúng nhận thức của toàn xã hội về tự chủ đại học và trách nhiệm giải trình của cơ sở GDĐH.

**Trong kế hoạch 5 năm 2016-2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai 9 nhiệm vụ trọng tâm nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế. Một trong những nhiệm vụ đó là đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đại học.**

*Thứ bảy*, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các cơ sở GDĐH thực hiện tự chủ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở GDĐH chuẩn bị các điều kiện thực hiện tự chủ, khẩn trương thành lập Hội đồng trường theo quy định và thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục; hướng dẫn các cơ sở GDĐH được giao quyền tự chủ công khai minh bạch các thông tin về thực hiện các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, tỷ lệ việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tự chủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các cơ sở GDĐH được giao tự chủ để nắm tình hình, đồng hành, hỗ trợ thực hiện tự chủ đại học hiệu quả và nâng cao chất lượng đào tạo. 

#### Tài liệu tham khảo:

1. Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 15/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Luật Giáo dục đại học (2012);
3. Nghị quyết 77/2014/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở GDĐH công lập giai đoạn 2014-2017;
4. Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.